

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Thay thế vật tư trong tủ điện cho 11 thang cuốn Mitsubishi ga Quốc tế - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thay thế vật tư trong tủ điện cho 11 thang cuốn Mitsubishi ga Quốc tế - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, qui cách hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng
01	Tiếp điểm phụ model: LADS2. Thông số: ON DELAY, 1NO+1NC, 0.1~30s Nhà sản xuất: Schneider Hoặc tương đương các thông số trên.	Cái	72
02	Khởi động từ Schneider model: CAD32M7. Thông số: 220VAC, 3NO+2NC. Nhà sản xuất: Schneider Hoặc tương đương các thông số trên.	Cái	72
03	Cụm khởi động từ (contactor) trong tủ điều khiển model: UT-AX4 Thông số kỹ thuật: Tiếp điểm : 2NO, 2NC Hoặc tương đương các thông số trên.	Cái	64

04	Khởi động từ (contactor) cho thang cuốn Mitsubishi model: S-T25 Thông số kỹ thuật : Điện áp: 200-220V 60hz, 2NO, 2NC Hoặc tương đương các thông số trên.	Cái	13
05	Khởi động từ (contactor) cho thang cuốn Mitsubishi Thông số kỹ thuật : Model: S-T35 Điện áp: 200-220V 60hz, Tiếp điểm: S-T35, 2NO, 2NC Hoặc tương đương các thông số trên	Cái	11
06	Relay thời gian cho thang cuốn Mitsubishi Thông số kỹ thuật : Model: H3CR-A Điện áp: AC100-240/DC100-125 Hoặc tương đương các thông số trên	Cái	12
07	Bộ điều khiển cảm biến cho thang cuốn Mitsubishi Thông số kỹ thuật : Model: S3D2-CK Điện áp nguồn cấp: 100-240VAC Nguồn cảm biến: 12VDC Hoặc tương đương các thông số trên.	Cái	14
08	Khóa chéo dùng cho khởi động từ S-T25 và S-T35	Cái	08

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

- Hàng mới 100%, có chứng nhận xuất xứ, chất lượng (bản sao có chứng thực).
- Quy cách hàng hóa theo danh mục vật tư đính kèm.
- Thời gian và điều kiện bảo hành theo quy định nhà sản xuất.
- Vật tư tương thích, lắp đặt và sử dụng được cho thang cuốn hiện hữu.
- Sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.
- Thời gian bảo hành: bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị.

1.3 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian thực hiện: 08 tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế TSN.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
- Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 25 / 4 /2024.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 25/4 /2024.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3504

- Người liên hệ: Mr. Quang Huy.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. *Được*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*